

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2026/TLST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản; Hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2025 Công ty TNHH M yêu cầu anh Nguyễn Trọng N trả lại xe máy biển số 63P1-464.88 trị giá 30.000.000đ và số tiền thuê xe tạm tính 24.000.000đ. Tại phiên hòa giải ngày 25/5/2026 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tháp G thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu anh Nguyễn Trọng N trả tiền thuê xe và tiền giá trị xe máy tổng cộng 50.000.000đ, sau khi anh N trả xong số tiền trên thì nguyên đơn đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy cho anh N. Anh Nguyễn Trọng N đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy sự thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn đồng ý và việc thay đổi này cũng phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty TNHH M.

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 25/12/2025): Bà Nguyễn Thị Tháp G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH M đồng ý cho anh **Nguyễn Trọng N** hoàn trả lại giá trị xe máy nhãn hiệu Honda SH125i biển số 63P1-464.88 do anh **N** đứng tên đăng ký xe, (đã ký hợp đồng mua bán xe với **Công ty TNHH M** ngày 31/01/2024) với số tiền 30.000.000đ và tiền thuê xe 20.000.000đ, tổng cộng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh **Nguyễn Trọng N** có trách nhiệm trả dần cho **Công ty TNHH M** như sau:

- Ngày 16/6/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 10.000.000đ.
- Ngày 16/7/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 10.000.000đ.
- Ngày 16/8/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 10.000.000đ.
- Ngày 16/9/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 5.000.000đ.
- Ngày 16/10/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 5.000.000đ.
- Ngày 16/11/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 5.000.000đ.
- Ngày 16/12/2026 anh **Nguyễn Trọng N** trả cho **Công ty TNHH M** số tiền 5.000.000đ.

Trường hợp anh **Nguyễn Trọng N** vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ tháng nào theo thỏa thuận trên thì **Công ty TNHH M** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án buộc anh **Nguyễn Trọng N** trả hết số tiền nợ còn lại làm một lần.

Sau khi anh **Nguyễn Trọng N** trả xong hết số tiền nợ trên cho **Công ty TNHH M** thì phía **Công ty TNHH M** phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000177, biển số đăng ký 63P1-464.88 do **Công an xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang** cấp ngày 02/11/2022 cho anh **Nguyễn Trọng N**.

Kể từ ngày **Công ty TNHH M** có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh **Nguyễn Trọng N** chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí:

- + Bị đơn anh **Nguyễn Trọng N** tự nguyện chịu 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- + **H1** lại cho **Công ty TNHH M** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000đ theo biên lai thu số 0004804, ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thoa